

Số: /QĐ-CDKTCNQ

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành Quy chế Công tác học sinh
học văn hóa trình độ trung học phổ thông
trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUY NHƠN

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-CDKTCNQ ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-CDKTCNQ ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn ban hành Quy chế tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Học sinh - Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Công tác học sinh học văn hóa trình độ trung học phổ thông trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quyết định liên quan đến Quy chế Công tác học sinh học văn hóa trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn đã ban hành trước đây.

Điều 3. Các ông, bà Phó Hiệu trưởng, Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên, khoa Đại cương, Trưởng các đơn vị phòng, khoa trong trường và học sinh có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Văn Phụng

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUY CHẾ

**Quy định việc quản lý học sinh học văn hóa trung học phổ thông
trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDKTCNQN ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác quản lý học sinh học văn hóa trung học phổ thông trong Trường.
2. Quy chế này áp dụng đối với học sinh học văn hóa trung học phổ thông và các đơn vị liên quan trong Trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Học sinh quy định tại Quy định này là người đang học văn hóa trung học phổ thông trong Trường.
2. Công tác quản lý học sinh học văn hóa trung học phổ thông nhằm giúp Nhà trường nắm bắt tình hình học sinh tham gia học tập văn hóa, kịp thời có những biện pháp thích hợp nhằm đảm bảo học sinh hoàn thành khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong Trường.

II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỌC SINH

Điều 3. Nhiệm vụ của học sinh

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường.
2. Học tập theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực học tập.
3. Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong, lối sống; tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên và các học sinh khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.
4. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường.
5. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

6. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường.
7. Đóng học phí theo quy định.
8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 4. Quyền của học sinh

1. Được đăng ký học chương trình văn hóa trung học phổ thông theo đúng nhóm ngành, nghề đào tạo.
2. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức tự quản của học sinh, các hoạt động xã hội có liên quan đến học sinh trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.
3. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.
4. Được cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông.
5. Được chăm sóc sức khỏe ban đầu trong quá trình học tập theo quy định.
6. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 5. Những việc học sinh không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với giáo viên, cán bộ, nhân viên, người lao động và học sinh khác trong Nhà trường.
2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với học sinh.
3. Tự ý nghỉ học khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.
4. Hút thuốc, uống rượu, bia trong giờ học; đã uống rượu bia trước khi đến lớp.
5. Gây rối, làm mất an ninh, trật tự trong nhà trường và nơi công cộng.
6. Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.
7. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.
8. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác; các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.
9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

III. NỘI DUNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỌC SINH HỌC VĂN HÓA TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Điều 6. Nội dung công tác quản lý học sinh học văn hóa trung học phổ thông

1. Tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền

a) Giáo dục chính trị tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để học sinh nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; có lý tưởng, kiến thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng.

b) Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục, tuyên truyền cho học sinh về những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng.

c) Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật.

2. Công tác quản lý học sinh

a) Tổ chức tiếp nhận đăng ký học văn hóa trung học phổ thông của học sinh khối Trung cấp đối tượng tốt nghiệp trung học cơ sở.

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu, quản lý, lưu trữ hồ sơ và giải quyết các công việc hành chính liên quan đến học sinh.

c) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, kết quả rèn luyện của học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động bổ trợ học tập trong và ngoài nhà trường; giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của học sinh; thường trực công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh.

d) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong học sinh; phối hợp với công an và chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến học sinh trong và ngoài Nhà trường.

3. Công tác hỗ trợ và dịch vụ đối với học sinh.

a) Tư vấn cho học sinh xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với mục tiêu, năng lực, sức khỏe.

b) Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Nhà trường; tạo điều kiện giúp đỡ học sinh, là người khuyết tật, người thuộc diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh thuộc nhóm đối tượng cần sự hỗ trợ.

c) Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho học sinh.

d) Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định.

Điều 7. Tổ chức, quản lý công tác học sinh

Căn cứ Điều lệ Trường, Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập hệ thống tổ chức, quản lý và quy định cụ thể trách nhiệm của đơn vị, cá nhân để đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ công tác học sinh, theo quy định. Bao gồm:

- Ban Giám hiệu;
- Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên;
- Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học;
- Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng;
- Phòng Hành chính - Quản trị;
- Phòng Kế toán - Tài chính;
- Khoa Đại cương.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH

Điều 8. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

- Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác;
- Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của học sinh;
- Đảm bảo đánh giá đầy đủ và đúng quy trình thực hiện;
- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường.

Điều 9. Hình thức đánh giá

Giáo viên dùng hình thức nhận xét để đánh giá về ý thức, thái độ và quá trình học tập của học sinh; việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện của học sinh; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và quy ra điểm số tương ứng được quy định tại phụ lục *Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh* kèm theo Quy chế này.

Điều 10. Căn cứ đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh căn cứ vào yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, năng lực đặc thù theo các mức độ phù hợp với khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông được dạy trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Giáo viên chủ nhiệm căn cứ quy định tại *Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh* để theo dõi quá trình rèn luyện và học tập của học sinh; tham khảo nhận xét, đánh giá của giáo viên môn học, thông tin phản hồi của cha mẹ học sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình giáo dục học sinh; hướng dẫn học sinh tự nhận xét; trên cơ sở đó nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh.

Điều 11. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì và cả khóa học được đánh giá theo 01 trong 04 mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

a) Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì

- Mức Tốt: điểm số từ 80 đến 100 điểm. Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có nhiều biểu hiện nổi bật.

- Mức Khá: điểm số từ 65 đến dưới 80 điểm. Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có biểu hiện nổi bật nhưng chưa đạt được mức Tốt.

- Mức Đạt: điểm số từ 50 đến dưới 65 điểm. Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Mức Chưa đạt: điểm số dưới 50 điểm. Chưa đáp ứng được yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

b) Kết quả rèn luyện của học sinh cả khóa học

Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng điểm rèn luyện của các học kỳ và quy ra theo 01 trong 04 mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

2. Học sinh bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá mức khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá mức Đạt, học sinh bị kỷ luật hình thức đình chỉ học tập có thời hạn thì kết quả rèn luyện xếp loại Chưa đạt.

Điều 12. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh. Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường.

b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng phòng Công tác Học sinh - Sinh viên.

c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các phòng liên quan và khoa Đại cương, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện:

a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, học sinh căn cứ vào quá trình rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo 01 trong 04 mức cùng với số điểm cụ thể vào biểu mẫu được quy định tại Phụ lục kèm theo.

b) Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được hơn 50% ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất), kết quả được tổng hợp trong bảng xếp loại rèn luyện học kỳ của lớp gửi về Khoa Đại cương.

c) Trưởng khoa Đại cương căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và báo cáo Thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, trình Hội đồng.

d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng.

e) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của học sinh.

3. Kết quả rèn luyện của học sinh phải được thông báo cho học sinh ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn trường.

Điều 13. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh

Kết quả rèn luyện toàn khóa học của học sinh được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường, ghi vào giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông khi kết thúc khóa học.

Điều 14. Quyền khiếu nại của học sinh về kết quả đánh giá rèn luyện

1. Học sinh có quyền khiếu nại lên các phòng chức năng, khoa Đại cương hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

V. KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT HỌC SINH

Điều 15. Nội dung, hình thức khen thưởng học sinh

Khen thưởng đột xuất đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh có thành tích xứng đáng cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo các nội dung, mức khen thưởng do Hiệu trưởng quy định. Cụ thể:

- Đạt kết quả cao trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa.
- Tập thể lớp đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện.
- Các thành tích đặc biệt khác.

Điều 16. Hình thức kỷ luật đối với học sinh

1. Học sinh có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi để xem xét phê bình hoặc áp dụng một trong 04 hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Đối với học sinh có hành vi vi phạm lần đầu và mức độ nhẹ.

b) Cảnh cáo: Đối với học sinh đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng.

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Đối với học sinh đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi học sinh không được làm. Các mức thời gian đình chỉ học tập: 1 tuần, 1 tháng, 3 tháng.

d) Buộc thôi học: Đối với học sinh đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm rất nghiêm trọng hoặc có hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Chi tiết về hành vi vi phạm để áp dụng theo từng hình thức kỷ luật quy định tại Khoản 1 Điều này được quy định trong phụ lục 2 (một số hành vi vi phạm và khung xử lý kỷ luật) của Quy chế Công tác học sinh, sinh viên trong trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn.

Điều 17. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật học sinh

1. Trình tự, thủ tục xét kỷ luật:

a) Học sinh mắc khuyết điểm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật.

b) Chủ nhiệm lớp chủ trì họp với tập thể lớp học sinh để phân tích và xem xét, lập biên bản họp lớp đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên khoa Đại cương và phòng Công tác Học sinh - Sinh viên.

c) Khoa Đại cương và phòng Công tác Học sinh - Sinh viên xem xét, kiến nghị hình thức kỷ luật và đề nghị lên Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh của Trường.

d) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh tổ chức họp xét, đề xuất hình thức kỷ luật và trình Hiệu trưởng.

d) Thành phần dự họp xét kỷ luật học sinh của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh ngoài các thành viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh vi phạm, còn có đại diện tập thể lớp có học sinh vi phạm và học sinh có hành vi vi phạm (các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết). Nếu học sinh vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Kết quả họp Hội đồng phải được ghi biên bản và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật.

2. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường.

b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên.

c) Các ủy viên: Là đại diện các phòng có liên quan, khoa Đại cương và mời đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

3. Hồ sơ xử lý kỷ luật học sinh:

a) Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp học sinh có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì trình tự xem xét kỷ luật vẫn được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ thu thập được).

b) Biên bản tập thể lớp họp kiểm điểm học sinh vi phạm.

c) Ý kiến của khoa Đại cương và phòng Công tác Học sinh - Sinh viên.

d) Các tài liệu có liên quan.

4. Quyết định kỷ luật của học sinh phải có điều khoản ghi rõ thời gian bị thi hành kỷ luật và phải được lưu vào hồ sơ quản lý học sinh. Trường hợp học sinh bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, nhà trường ủy quyền cho giáo viên chủ nhiệm gửi thông báo cho gia đình học sinh biết để quản lý, giáo dục.

Điều 19. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Sau thời hạn 01 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 03 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành, nếu học sinh không có hành vi vi phạm kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực quyết định kỷ luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi của học sinh theo quy định.

2. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn thì sau khi hết thời hạn đình chỉ, học sinh phải xuất trình xác nhận của giáo viên chủ nhiệm lớp học nghề, lãnh đạo khoa nghề về việc chấp hành tốt nội quy, quy chế của nhà trường (trong thời gian bị đình chỉ học tập văn hóa) để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp chương trình văn hóa.

3. Đối với trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học, nếu học sinh có nguyện vọng tiếp tục học tập văn hóa thì phải sau ít nhất 06 tháng, kể từ ngày bắt đầu kỷ luật mới được Trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp. Trong hồ sơ xin trở lại học, ngoài các giấy tờ theo quy định phải có chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn), nơi học sinh có hộ khẩu thường trú, về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương trong thời gian chấp hành kỷ luật.

4. Trường hợp các học sinh có quyết định đi học lại các môn văn hóa trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ, buộc thôi học thì phải chấp hành đóng các khoản học phí theo quy định.

Điều 20. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật

Cá nhân, tập thể lớp học sinh nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng thì có quyền khiếu nại lên Hiệu trưởng Nhà trường. Trong trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết của Hiệu trưởng thì có quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của Ban Giám hiệu

1. Chỉ đạo các đơn vị, phòng, khoa triển khai thực hiện tốt các nội dung của Quy định trong toàn trường.

2. Chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác quản lý học sinh học văn hóa trung học phổ thông theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên

1. Phối hợp, hướng dẫn các khoa thực hiện tốt công tác quản lý học sinh học văn hóa trung học phổ thông theo quy định của pháp luật và quy định này.

2. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, gia đình học sinh và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện tốt công tác quản lý học sinh học văn hóa trung học phổ thông.

3. Thực hiện nghiêm túc công tác tổng hợp, báo cáo và tổ chức đánh giá, tổng kết công tác quản lý học sinh học văn hóa trung học phổ thông trong toàn trường.

4. Phối hợp với khoa Đại cương kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý học sinh học văn hóa trung học phổ thông theo quy định.

5. Căn cứ kết quả đánh giá thực hiện công tác quản lý học sinh học văn hóa trung học phổ thông đề nghị khen thưởng định kỳ, đột xuất đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác quản lý học sinh học văn hóa trung học phổ thông.

Điều 23. Trách nhiệm của các phòng, khoa

1. Các phòng phối hợp với phòng Công tác Học sinh - Sinh viên và các khoa triển khai thực hiện Quy định công tác quản lý học sinh học văn hóa trung học phổ thông trong trường.

2. Các khoa, đặc biệt là khoa Đại cương triển khai cho học sinh thực hiện trong toàn trường. Định kỳ báo cáo công tác quản lý học sinh học văn hóa trung học phổ thông và đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh theo quy định./.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế này áp dụng cho các khóa học tuyển sinh từ năm học 2023-2024.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn các đơn vị, học sinh phản ánh về phòng Công tác Học sinh - Sinh viên để tổng hợp trình Ban Giám hiệu sửa đổi cho phù hợp./.

KHOA ĐẠI CƯƠNG
LỚP VĂN HÓA:

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH VĂN HÓA

Học kì: Năm học:

Họ và tên: MSHS:

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM		
	Tối đa	HS Tự đánh giá	GVCN đánh giá
I - Ý THỨC, THÁI ĐỘ VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP	30		
1- Đi học đầy đủ, đúng giờ	12		
- Nghỉ 1 tiết không phép trừ 1 điểm			
- Nghỉ một buổi không phép trừ 4 điểm			
- Nghỉ hơn 1 buổi trở lên không phép trừ 8 điểm (bỏ vì học văn hóa 1 buổi)			
- Đi muộn 1 lần trừ 1 điểm.			
2- Chuẩn bị bài học, bài làm đầy đủ	2		
- Một lần vi phạm trừ 1 điểm			
3- Trật tự, có ý thức xây dựng bài	2		
4- Nghiêm túc trong khi làm bài kiểm tra, bài thi	2		
- Vi phạm quy chế thi 1 lần trừ 2 điểm			
5- Tham gia kiểm tra đầy đủ	8		
- Bỏ 1 bài kiểm tra trừ 2 điểm			
- Bỏ 2 bài kiểm tra trừ 4 điểm. Bỏ 3 bài kiểm tra trừ 6 điểm...			
6- Thái độ học tập	4		
Phát biểu xây dựng bài được cộng từ 1 đến 4 điểm			
II - Ý THỨC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VÀ NỘI QUY, QUY CHẾ CỦA NHÀ TRƯỜNG:	30		
1- Tham gia đầy đủ các buổi học tập nội quy, qui chế, các buổi họp của lớp, khoa, trường.	3		
2- Tôn trọng, lễ phép với thầy, cô giáo và CBCNV trong nhà trường, chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công của lớp, GVCN, khoa, trường.	3		
3- Có ý thức bảo vệ của công: Thực hiện tiết kiệm điện, nước, không làm hỏng, không vẽ bậy lên bàn ghế và phòng học.	2		
4- Không gây ồn ào, ảnh hưởng đến người khác trong giờ học, kể cả giờ tự học.	2		
5- Thực hiện nghiêm túc qui định tạm trú, tạm vắng. Nếu ở KTX không để người ngoài đến nghỉ, ngủ, tại phòng mình, nếu ở ngoại trú không làm gì xấu gây ảnh hưởng đến bạn bè, thầy cô, trường, lớp.	2		
6- Đóng lệ phí, học phí và các khoản quyên góp khác đầy đủ, kịp thời <i>* Nếu bị nhắc nhở trừ 7 điểm, bị đình chỉ trừ 14 điểm</i>	8		
7- Tham gia các buổi lao động, vệ sinh, trực nhật đầy đủ, có hiệu quả	2		
8- Nghỉ Tết, hè trở lại học đúng qui định nếu vi phạm trừ 8 điểm	8		
<i>* Các mục còn lại mỗi lần vi phạm trừ 1 điểm.</i>			

III - Ý THỨC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, PHÒNG CHỐNG CÁC TNXH	10		
1- Đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, ngăn chặn những vấn đề có liên quan đến ma túy, tệ nạn xã hội	6		
2- Biểu dương trong các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống TNXH được cộng 1 điểm, được khen thưởng cộng 2 điểm.	4		
<i>* Mỗi hành vi vi phạm trừ 10 điểm</i>			
IV - ĐÁNH GIÁ VỀ PHẨM CHẤT CÔNG DÂN VÀ QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG	20		
1- Chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.	4		
2- Tích cực tham gia công tác an ninh trật tự, bảo vệ môi trường	4		
3- Có ý thức đấu tranh phê bình và xây dựng đoàn kết trong lớp, trong trường	4		
4- Có tinh thần đoàn kết, nhân ái, có hành vi giúp đỡ bạn bè trong học tập và trong cuộc sống.	4		
5- Thực hiện tốt nề nếp tự quản, tự học.	4		
<i>* Mỗi lần vi phạm trừ 1 điểm</i>			
V- Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÔNG TÁC LỚP, CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ, CÁC TỔ CHỨC KHÁC TRONG NHÀ TRƯỜNG	10		
1- Cán bộ lớp, thành viên các tổ chức khác			
Hoàn thành Xuất sắc	10		
Hoàn thành Tốt	6		
Hoàn thành	2		
Không hoàn thành	0		
TỔNG ĐIỂM	100		

Kết quả rèn luyện:Điểm. Xếp hạng rèn luyện:

Quy Nhơn, ngày..... tháng.... năm

LỚP TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

HỌC SINH
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁO VIÊN CN
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký, ghi rõ họ tên)